

Số: 09 /KH-BTCDH

Hà Nội, ngày 04 tháng 8 năm 2025

**KẾ HOẠCH  
Tổng thể phân bổ đại biểu dự  
Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI**

Căn cứ Quyết định số 57/QĐ-HĐTĐKT ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương về việc phê duyệt Đề án tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI; Ban Tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI phân bổ đại biểu dự Đại hội như sau:

**I. NGUYÊN TẮC PHÂN BỐ ĐẠI BIỂU**

1. Phân bổ đại biểu bảo đảm về số lượng, cơ cấu hợp lý giữa các vùng, miền, ngành nghề, lĩnh vực, độ tuổi; có tỉ lệ hợp lý đại biểu là nữ, người dân tộc thiểu số, tôn giáo, người trực tiếp lao động, sản xuất, công tác (công nhân, nông dân, ngư dân, chiến sĩ...), đại diện người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài có công với Việt Nam...

2. Việc phân bổ đại biểu phải căn cứ đặc điểm về địa lý, dân số của từng địa phương; chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý và số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của bộ, ban, ngành; kết quả thực hiện phong trào thi đua, công tác khen thưởng của bộ, ban, ngành, địa phương để phân bổ phù hợp.

3. Đại biểu dự Đại hội là đại diện các tập thể, cá nhân ưu tú, tiêu biểu cho phong trào thi đua yêu nước của bộ, ban, ngành, địa phương; có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đại diện tập thể và cá nhân “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” thời kỳ đổi mới được phong tặng từ năm 2021 đến nay; có sức khoẻ để tham gia Đại hội.

**II. SỐ LƯỢNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG CƠ CẤU ĐẠI BIỂU**

Đại biểu dự Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI gồm: Đại biểu khách mời, đại biểu chính thức và đại biểu chỉ định. Tổng số khoảng 2.300 đại biểu được phân bổ như sau:

**1. Tỷ lệ phân bổ theo lĩnh vực:**

- Đại biểu lĩnh vực kinh tế từ 30% trở lên;
- Đại biểu lĩnh vực an ninh, quốc phòng khoảng 20%;
- Đại biểu lĩnh vực văn hoá - xã hội, giáo dục, y tế khoảng 30%;
- Các lĩnh vực khác 20%.

**2. Tỷ lệ tính theo cơ cấu:**

- Đại biểu cá nhân khoảng 70%;
- Đại biểu đại diện các tập thể khoảng 30%;
- Đại biểu nữ từ 30% trở lên;
- Đại biểu trẻ từ 30% trở lên;
- Đại biểu nhân sỹ, trí thức, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài có công với Việt Nam khoảng 20%.

**3. Số lượng phân bổ cụ thể như sau:**

| TT | Thành phần đại biểu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Số lượng   | Đơn vị thực hiện                                                                                 |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | <b>A. KHÁCH MỜI</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <b>200</b> |                                                                                                  |
| 1  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Đại biểu lão thành cách mạng; nguyên Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng TĐKT Trung ương.</li> <li>- Chủ nhiệm các Ủy ban, cơ quan của Quốc hội; Thủ trưởng các bộ, Ban, ngành ở Trung ương.</li> <li>- Nguyên lãnh đạo Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương qua các thời kỳ.</li> </ul> | 60         | Ban Tổ chức Đại hội                                                                              |
| 2  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; đại diện lãnh đạo các Đảng uỷ trực thuộc Trung ương (40)</li> <li>- Nguyên Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy các tỉnh, thành phố trước lúc sáp nhập, hợp nhất (29)</li> </ul>                                                                                                                  | 69         | Ban Tổ chức Đại hội                                                                              |
| 3  | Đại diện Mẹ Việt Nam anh hùng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 10         |                                                                                                  |
| 4  | Đại diện cá nhân anh hùng thời kỳ chống Pháp, chống Mỹ; Đại diện anh hùng và tập thể anh hùng thời kỳ từ 1986 đến 2020 (Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân: 30; Anh hùng Lao động: 10).                                                                                                                                                                                                          | 40         | Bộ Quốc phòng: 20<br>Bộ Công an: 10<br>(Anh hùng LLVT)<br>Ban TĐKT TW: 10<br>(Anh hùng Lao động) |
| 5  | Ban Tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 21         | Ban TĐKT Trung ương                                                                              |

|   | <b>B. ĐẠI BIỂU CHÍNH THỨC</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <b>2025</b> |                                                                 |
|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------|
| 1 | Thành viên Hội đồng TĐKT Trung ương (không đồng thời là thành viên Ban Tổ chức Đại hội).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 03          | Ban TĐKT Trung ương                                             |
| 2 | Chủ tịch Hội đồng TĐKT các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tập đoàn, Tổng Công ty Nhà nước.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 107         | Ban TĐKT Trung ương                                             |
| 3 | Cá nhân “Anh hùng Lao động” thời kỳ đổi mới được phong tặng từ năm 2021 đến nay.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 04          | Ban TĐKT Trung ương                                             |
| 4 | Cá nhân “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” thời kỳ đổi mới được phong tặng từ năm 2021 đến nay.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 02          | Ban TĐKT Trung ương                                             |
| 5 | Đại diện “Thành phố Anh hùng”; tập thể “Anh hùng Lao động” thời kỳ đổi mới được phong tặng từ năm 2021 đến nay.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 10          | Ban TĐKT Trung ương                                             |
| 6 | Đại diện tập thể “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” thời kỳ đổi mới được phong tặng từ năm 2021 đến nay.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 45          | Ban TĐKT Trung ương                                             |
| 7 | Đại diện cá nhân được phong tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” giai đoạn 2021-2025: Mỗi bộ, ban, ngành, địa phương chọn 01 cá nhân (các bộ, ngành: Quốc phòng, Công an, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Ngân hàng Nhà nước, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân; bộ, ngành mới hợp nhất chọn từ 02 - 03 cá nhân; thành phố Hà Nội, tỉnh Nghệ An, tỉnh Thanh Hóa, các tỉnh, thành phố mới hợp nhất: Mỗi địa phương chọn từ 02 - 03 cá nhân cá nhân; Thành phố Hồ Chí Minh chọn 04 cá nhân). | 160         | Ban TĐKT Trung ương phối hợp với các bộ, ban, ngành, địa phương |
| 8 | - Đại diện người Việt Nam ở nước ngoài (20 đại biểu);<br>- Đại diện người nước ngoài có công lao đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam (20 đại biểu).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 40          | Bộ Ngoại giao                                                   |
| 9 | Cá nhân tiêu biểu đại diện của 53 dân tộc.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 53          | Bộ Dân tộc và Tôn giáo                                          |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |              |                                                                                                                                 |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10 | Thầy thuốc, Nhà giáo, Nghệ nhân, Nghệ sỹ, Nhà khoa học, Nhà văn tiêu biểu; đại diện các cá nhân đã được Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước.                                                                                                                                                                                                                  | 60           | Bộ Y tế: 10;<br>Bộ GD&ĐT: 10;<br>Bộ Công thương: 05;<br>Bộ VH, TT & DL: 20;<br>Bộ KH&CN: 15;                                    |
| 11 | Nhà báo tiêu biểu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 10           | Bộ VH, TT & DL phối hợp với Hội Nhà báo Việt Nam                                                                                |
| 12 | - Tài năng trẻ tiêu biểu (20 đại biểu);<br>- Thiếu niên nhi đồng xuất sắc (20 đại biểu).                                                                                                                                                                                                                                                                                | 40           | Trung ương Đoàn TNCS HCM                                                                                                        |
| 13 | Đại diện tôn giáo, nhân sỹ, trí thức.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 30           | Ủy ban Trung ương Mặt trận TQ VN                                                                                                |
| 14 | Đại diện các chiến sỹ thuộc lực lượng vũ trang.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 20           | Bộ Quốc phòng: 10;<br>Bộ Công an: 10                                                                                            |
| 15 | - Diễn hình Cựu chiến binh, doanh nhân cựu chiến binh tiêu biểu: 07;<br>- Diễn hình Cựu Thanh niên xung phong: 03.                                                                                                                                                                                                                                                      | 10           | - TW Hội Cựu chiến binh Việt Nam: 07<br>- Hội Cựu TNXP: 03                                                                      |
|    | <b>Tổng cộng từ điểm 1 đến điểm 15</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>650</b>   | Trong đó dự kiến từ nay đến khi Tổ chức Đại hội có khoảng 50 tập thể, cá nhân được tặng danh hiệu Anh hùng (tại mục 3, 4, 5, 6) |
| 16 | Diễn hình tiên tiến xuất sắc trong các phong trào thi đua yêu nước, là người trực tiếp lao động sản xuất trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa xã hội, khoa học công nghệ, quốc phòng an ninh, đối ngoại của các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.<br>(Ban Tổ chức Đại hội sẽ phân bổ cụ thể cho các bộ, ban, ngành, địa phương) | 1.325        | Phân bổ cụ thể cho từng bộ, ban, ngành, địa phương (theo nguyên tắc tại mục 2, phần III)                                        |
| 17 | Đại biểu chỉ định của Ban Tổ chức.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 50           |                                                                                                                                 |
|    | <b>Tổng cộng từ mục 1 đến mục 17</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | <b>2.025</b> |                                                                                                                                 |

|  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                |                                      |
|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|--------------------------------------|
|  | <b>C. CÁN BỘ THAM GIA TỔ CHỨC VÀ PHỤC VỤ ĐẠI HỘI</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <b>250</b>     |                                      |
|  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trưởng ban (Phòng) Thi đua - Khen thưởng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và lãnh đạo đơn vị làm công tác thi đua, khen thưởng các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương.</li> <li>- Các Vụ và đơn vị liên quan của Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.</li> </ul> | 114<br><br>136 | Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương |
|  | <b>TỔNG CỘNG (A + B + C)</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <b>2.475</b>   |                                      |

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Theo Kế hoạch Tổng thể phân bổ đại biểu dự Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI trên đây. Ban Tổ chức Đại hội phân bổ cụ thể về số lượng, thành phần cho từng bộ, ban, ngành, địa phương, như sau:

1. Trong tổng số 2.025 đại biểu chính thức (Phần B, Mục II) thực hiện phân bổ như sau:

- 650 đại biểu theo cơ cấu (từ điểm 1 đến điểm 15).

- 1.325 đại biểu là cá nhân, đại diện tập thể điển hình tiên tiến phân bổ cho các bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, Tập đoàn kinh tế, Tổng Công ty nhà nước (sau đây gọi tắt là bộ, ban, ngành) và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (tại điểm 16).

- 50 đại biểu do Ban Tổ chức chỉ định (điểm 17).

2. Trong số 1.325 đại biểu điển hình tiên tiến (tại điểm 16) phân bổ như sau:

a) Đối với các địa phương (34 tỉnh, thành phố), phân bổ theo nguyên tắc: (1) Dân số; (2) Kết quả thực hiện phong trào thi đua; (3) Kết quả khen thưởng giai đoạn 2021 - 2025.

Mỗi địa phương cử từ 15 - 25 đại biểu (thành phố Hà Nội 30 đại biểu, thành phố Hồ Chí Minh 35 đại biểu). Đoàn đại biểu của mỗi địa phương bảo đảm cơ cấu sau:

- Đại diện cá nhân tiêu biểu trong "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh": 01 đại biểu.

- Đại diện công nhân, nông dân tiêu biểu: 03 đại biểu trở lên;

- Điển hình người có công với cách mạng, thương binh, bệnh binh, đại diện gia đình liệt sĩ có công với cách mạng; điển hình là người khuyết tật: 01 đại biểu.

- Điển hình tiên tiến xuất sắc trong các phong trào thi đua, người trực tiếp lao động sản xuất trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh, quốc phòng (trong đó có đại biểu nữ, đại biểu trẻ tuổi).

b) Đối với bộ, ban, ngành, phân bổ theo nguyên tắc: (1) Chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực; (2) Số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; (3) Kết quả thực hiện phong trào thi đua, công tác khen thưởng.

Mỗi đơn vị cử từ 03 - 07 đại biểu. Các bộ, ban, ngành có nhiều đơn vị trực thuộc, quản lý toàn diện theo ngành dọc hoặc mới hợp nhất, sáp nhập từ 10 - 15 đại biểu (Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tài chính 25 đại biểu). Các đại biểu là điển hình tiên tiến xuất sắc trong các phong trào thi đua, người trực tiếp công tác, lao động, học tập của bộ, ban, ngành.

Theo đó:

- Đoàn đại biểu của địa phương bao gồm: Đại biểu là điển hình tiên tiến của địa phương và đại diện tập thể, cá nhân Anh hùng, Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

- Đoàn đại biểu của bộ, ban, ngành bao gồm: Đại biểu là điển hình tiên tiến của bộ, ban, ngành; đại diện tập thể, cá nhân Anh hùng, Chiến sĩ thi đua toàn quốc và các đại biểu do bộ, ban, ngành được phân công lựa chọn (nếu có) từ điểm 1 đến điểm 15, phần B mục II của Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch Tổng thể phân bổ đại biểu dự Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI. Ban Tổ chức Đại hội sẽ có thông báo cụ thể về số lượng, thành phần đối với từng bộ, ban, ngành và địa phương./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ ban, ngành, đoàn thể Trung ương;
- Thành viên Hội đồng TĐKT TW;
- Ban Tổ chức ĐH TĐYNTQ lần thứ XI;
- Các Tiểu ban của Đại hội;
- Lưu: VT, Ban TĐKTTW (P.I)



**PHÓ CHỦ TỊCH NƯỚC**  
**Võ Thị Ánh Xuân**